

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày : 12/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hùng

Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Thanh, ông Đàm Chí Thân.

- Thư ký phiên tòa: bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tiến Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/HS-ST ngày 14/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST- HS ngày 29/4/2022 đối với bị cáo:

Hoàng Minh T

Tên gọi khác: không. Sinh ngày 17/10/1993, tại thị xã Q, tỉnh Q. Nơi thường trú: khu 3 phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Họ và tên bố: Hoàng Minh V, sinh năm 1962, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1963. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 12/12, nghề nghiệp: tự do. Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Lê Thị D, sinh năm 1997 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016.

Tiền sự: không.

Tiền án: ngày 04/11/2020, Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 10/02/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Q có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: anh Phạm Tuấn Triều S, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu 3, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1997

Nơi cư trú: khu M, phường X, thị xã Đ, tỉnh Q .

Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1963

Nơi cư trú: khu 3, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q.

Chị Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: thôn An Toàn, xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1993

Nơi cư trú: khu M, phường X, thị xã Đ, tỉnh Q.

Chị Lê Thị P1, sinh năm 1995

Nơi cư trú: khu 3, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/02/2022, Hoàng Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 14 X1 - 002.09 đến đoạn đường thuộc thôn 1, xã Hiệp Hòa, thị xã Q thì gặp bạn tên là Tú (sinh năm 1995, nhà ở Vàng Danh, thành phố Uông Bí) đang đứng ở đường, Thắng rủ Tú đi mượn xe để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu thì Tú đồng ý. Thắng chở Tú lên đoạn gầm cầu Sông Chanh và nói “mày ở đây chờ anh tí”, sau đó Thắng đi bộ đến nhà anh Phạm Tuấn Triều S, sinh năm 1989; trú tại: khu 3, phường Q, thị xã Q thì thấy đèn trong nhà anh Sơn vẫn sáng nên Thắng nhắn tin cho chị Phượng (là người yêu của anh Sơn) để hỏi thì biết anh Sơn chưa ngủ nên Thắng cùng Tú đi chơi đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/02/2022 thì quay lại khu vực gầm cầu Sông Chanh. Thắng nói với Tú ở lại trông xe để Thắng đi mượn xe. Sau đó, Thắng một mình đi bộ về phía nhà anh Sơn thì thấy bên trong nhà đã tắt điện. Do cổng nhà anh Sơn không khóa nên Thắng mở cổng đi vào, thấy tại sân có một xe mô tô nhieu Honda Vision màu đen, đỏ BKS 36B6 - 083.07, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe nên Thắng dắt chiếc xe mô tô trên ra khỏi cổng rồi nổ máy bỏ đi, anh Sơn phát hiện Thắng trộm cắp xe nên đã đuổi theo nhưng không đuổi kịp, Thắng điều khiển xe mô tô đến nơi Tú đang đợi nói “đi em ơi”. Sau đó, Thắng điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi trước, Tú điều khiển xe của Thắng đi sau đi đến Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, thành phố Uông Bí để gửi xe của Thắng lại, rồi cả 2 cùng nhau điều khiển xe mô tô mà Thắng lấy trộm đi về hướng thị xã Đông Triều để tìm chỗ cầm cố xe. Trên đường đi, Thắng gọi điện cho bạn là anh Nguyễn Xuân D, sinh năm

1993, nhà ở khu M, phường X, thị xã Đ đề nhờ tìm chỗ cầm cố xe nên anh Dũng đã nhờ anh Nguyễn Mạnh T (là chú họ của Dũng) cầm cố xe cho Thắng với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Sau đó, Thắng cùng Tú đi Taxi về Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Thắng cho Tú 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) rồi điều khiển xe mô tô của mình về nhà. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, anh Sơn đến tìm Thắng để đòi xe nhưng Thắng không trả nên anh Sơn đã đến Công an thị xã Q tố trình báo.

Quá trình điều tra đã thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen - đỏ, BKS 36B6 - 08307 do anh Nguyễn Xuân D giao nộp.

Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS, ngày 14/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu đen - đỏ, BKS 36B6-083.07 đã qua sử dụng trị giá 19.000.000đ (mười chín triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, việc trộm cắp chiếc xe máy Thắng không bàn bạc với Tú.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen - đỏ, BKS 36B6-083.07 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Tuấn Triều S.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại anh Phạm Tuấn Triều S không yêu cầu bị can Thắng phải bồi thường gì khác; bà Nguyễn Thị Kim P (mẹ đẻ của Thắng) đã trả số tiền 5.000.000 đồng cho anh Nguyễn Mạnh T, bà Phượng và anh Tường không yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT - VKSQY ngày 12/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố bị cáo Hoàng Minh T về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Minh T: tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó: các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Minh T khai nhận hành vi trộm cắp phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Minh T khai: khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/02/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 14 X1 - 002.09 đến đoạn đường thuộc thôn 1, xã Hiệp Hòa, thị xã Q thì gặp bạn tên là Tú đứng ở đường. Bị cáo bảo Tú đi mượn xe để đi cầm cố lấy tiền thì Tú đồng ý. Bị cáo chở Tú lên đoạn gầm cầu Sông Chanh và nói với Tú đứng đợi, sau đó bị cáo đi bộ đến nhà anh Phạm Tuấn Triều S thấy đèn trong nhà anh Sơn vẫn sáng. Bị cáo nhắn tin cho chị Phượng là bạn gái của anh Sơn để hỏi thì biết anh Sơn chưa ngủ nên bị cáo đã cùng Tú đi chơi đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/02/2022 thì quay lại khu vực gầm cầu Sông Chanh. Bị cáo nói với Tú ở lại trông xe để bị cáo đi mượn xe. Sau đó, bị cáo một mình đi bộ về phía nhà anh Sơn thì thấy điện bên trong nhà đã tắt. Bị cáo mở cổng đi vào nhà anh Sơn thấy tại sân có một xe mô tô nhieu Honda Vision màu đen - đỏ, BKS 36B6 - 083.07, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe nên bị cáo dắt chiếc xe ra khỏi cổng rồi nổ máy bỏ đi. Bị cáo đi xe vừa trộm cắp được của anh Sơn và rủ Tú đi xe của bị cáo lên Bệnh viện Thụy Điển, Ưông Bí. Bị cáo đã gửi xe của bị cáo lại Bệnh viện rồi đi xe đã trộm cắp lên thị xã Đông Triều cầm xe. Trên đường đi, bị cáo đã gọi điện nhờ Dũng cầm xe hộ và Dũng nhờ anh Tường cầm cố xe được số tiền 5 triệu đồng. Sau đó, bị cáo gọi xe ta-xi đi về Bệnh viện Thụy Điển lấy xe đi về nhà. Bị cáo cho Tú 500.000 đ. Mẹ bị cáo là bà Phượng đã trả cho anh Tường số tiền 5 triệu mà bị cáo cầm xe. Bị cáo không nói cho Tú biết việc trộm cắp xe ở nhà anh Sơn.

Người bị hại anh Phạm Tuấn Triều S khai: khoảng 0 giờ 20 phút ngày 10/02/2022, anh Sơn và chị Phượng đi chơi về có để xe ở sân trước cửa nhà

và cắm chìa khóa ở xe. Khoảng 1 giờ 30 phút cùng ngày, anh Sơn đi ra ngoài thì thấy Thắng dắt xe đi ra khỏi sân, anh Sơn có đuổi nhưng không kịp. Sau đó, anh Sơn có đến gặp Thắng đòi xe nhưng không được nên đã viết đơn trình báo Công an.

Người làm chứng anh Nguyễn Xuân D, anh Nguyễn Mạnh T có lời khai phù hợp lời khai bị cáo Thắng. Thể hiện: khoảng 3 giờ ngày 10/02/2022, thì Thắng có đến nhà Dũng. Thắng nói nhờ Dũng cầm cố một xe Honda Vision, BKS: 36 B6- 08307 lấy tiền giải quyết công việc. Vì không có tiền nên anh Dũng nhờ anh Tường cầm xe cho Thắng với giá 5 triệu đồng. Anh Tường và anh Dũng không biết xe Thắng mang đến cầm là do trộm cắp mà có. Chiếc xe anh Dũng đã giao nộp Cơ quan điều tra. Anh Tường đã nhận số tiền 5 triệu của bà Phượng mẹ Thắng trả và không có yêu cầu gì khác.

Bà Nguyễn Thị Kim P khai nhận: ngày 28/02/2022, bà Phượng đã trả cho anh Nguyễn Mạnh T số tiền 5 triệu đồng. Đây là số tiền con bà Phượng cầm cố xe của anh Tường. Bà Phượng tự nguyện trả cho bị cáo Thắng, không yêu cầu Thắng phải trả lại số tiền này cho bà.

Như vậy, lời khai của người bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ khác trong vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/02/2022, tại khu 3, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Hoàng Minh T có hành vi trộm cắp 01(một) chiếc xe mô tô nhiều Honda Vision màu đen, đỏ; BKS 36B6 - 083.07 đã qua sử dụng của anh Phạm Tuấn Triều S trị giá 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Minh T phạm vào tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ. Lợi dụng đêm tối, cổng nhà anh Sơn không khóa nên bị cáo Thắng đã **lén lút** vào trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, đỏ BKS: 36 B6- 08307 trị giá 19 triệu đồng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cho nên việc đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết, đáp ứng yêu

cầu phòng chống các tội phạm xâm phạm sở hữu về tài sản trong tình hình hiện nay.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 04/11/2020 bị cáo Hoàng Minh T bị Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xử phạt 12 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, sau trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về vật chứng: chiếc xe mô tô Honda Vision, BKS 36 B6- 08307, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại anh Phạm Tuấn Triều S, anh Sơn không có yêu cầu gì khác.

[6] Vấn đề khác: Đối với người tên Tú cùng đi với bị cáo Thắng. Quá trình điều tra không xác định được lý lịch cụ thể, bị cáo Thắng khai không rõ, bàn bạc với Tú việc đi trộm cắp nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tiền 5 triệu đồng, bà Nguyễn Thị Kim P đã trả cho anh Nguyễn Mạnh T. Bà Phượng không yêu cầu bị cáo Thắng phải trả lại cho bà nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh:

Bị cáo Hoàng Minh T phạm tội “trộm cắp tài sản”

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

3. Về mức hình phạt tù:

Xử phạt Hoàng Minh T: 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/02/2022.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1-2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo Hoàng Minh T phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

NOI NHẬN:

- TAND tỉnh Q;
- Viện KSNDTX Quảng Yên;
- Viện KSND tỉnh Q;
- Cơ quan CSĐT CATX Quảng Yên;
- Trại tạm giam CAT Quảng Ninh;
- Chi cục THADSTX Quảng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hùng

